

Số: 12/2024/TT-BCT

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2024

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương liên quan đến điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia và thị trường điện

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Đầu tư; Luật Nhà ở; Luật Đấu thầu; Luật Điện lực; Luật Doanh nghiệp; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương liên quan đến điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia và thị trường điện.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện (sau đây viết tắt là Thông tư số 45/2018/TT-BCT)

1. Sửa đổi khoản 4 Điều 17 như sau:

“4. Trước ngày 25 tháng 10 hằng năm, Đơn vị vận hành hệ thống điện và

thị trường điện có trách nhiệm lấy ý kiến Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đơn vị phát điện, đơn vị mua buôn điện về kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới.

Các đơn vị trên có trách nhiệm gửi ý kiến về kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện trước ngày 05 tháng 11 hằng năm. Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện hoàn thiện tính toán và trình Cục Điều tiết điện lực thẩm định và thông qua kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới (bao gồm kết quả tính toán, các số liệu đầu vào và thuyết minh tính toán) trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

2. Bổ sung khoản 12 Điều 52 như sau:

“12. Các ràng buộc về bao tiêu nhiên liệu của các nhà máy điện BOT do Tập đoàn Điện lực Việt Nam cung cấp cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.”.

3. Bổ sung khoản 11 Điều 58 như sau:

“11. Các ràng buộc về bao tiêu nhiên liệu của các nhà máy điện BOT do Tập đoàn Điện lực Việt Nam cung cấp cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.”.

4. Sửa đổi khoản 3 Điều 72 như sau:

“3. Đơn vị mua buôn điện có trách nhiệm thu thập số liệu đo đếm giao nhận trong phạm vi quản lý bao gồm cả việc cung cấp số liệu điện mặt trời mái nhà và gửi về kho số liệu đo đếm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.”.

5. Bổ sung Điều 132a như sau:

“Điều 132a. Trách nhiệm của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

1. Đầu tư, xây dựng, lắp đặt và nâng cấp Hệ thống thông tin thị trường điện và các phần mềm phục vụ thị trường điện phù hợp với yêu cầu quy định tại Thông tư này.

2. Thực hiện kiểm tra và công nhận các chức danh tham gia công tác vận hành thị trường điện của đơn vị đáp ứng yêu cầu vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh theo các quy định có liên quan.

3. Hướng dẫn các đơn vị thành viên thị trường điện về trình tự, thủ tục đăng ký tham gia thị trường điện theo quy định tại Thông tư này và nâng cấp Trang thông tin điện tử thị trường điện để các đơn vị phát điện nộp hồ sơ đăng ký tham gia thị trường điện theo hình thức trực tuyến.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 40/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia (sau đây viết tắt là Thông tư số

40/2014/TT-BCT)

1. Sửa đổi khoản 8 Điều 3 như sau:

“8. *Chứng nhận vận hành* là giấy chứng nhận do Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, cấp điều độ có quyền điều khiển hoặc điều độ cấp trên cấp cho các chức danh tại các cấp điều độ, trạm điện, nhà máy điện và trung tâm điều khiển tham gia trực tiếp công tác điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia sau khi được đào tạo và kiểm tra.”.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Cấp điều độ quốc gia là cấp chỉ huy, điều độ cao nhất trong công tác điều độ hệ thống điện quốc gia. Cấp điều độ quốc gia do Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia đảm nhiệm.”.

3. Sửa đổi khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Đối với các trường hợp đặc thù, tùy theo tình hình thực tế, Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia phân cấp cụ thể quyền điều khiển, quyền kiểm tra.”.

4. Sửa đổi khoản 5 và bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 26 như sau:

“5. Quản lý vận hành hệ thống SCADA/EMS, hệ thống viễn thông, thông tin và các hệ thống khác thuộc tài sản của Cấp điều độ quốc gia.

7. Thực hiện ký kết thoả thuận về hệ thống rơ le bảo vệ và tự động theo Quy định Hệ thống điện truyền tải và Quy định hệ thống điện phân phối do Bộ Công Thương ban hành.

8. Thực hiện ký kết thoả thuận điều độ vận hành đường dây liên kết trong trường hợp mua bán điện qua biên giới.”.

5. Bổ sung khoản 10 Điều 31 như sau:

“10. Thực hiện trang bị, lắp đặt các mạch liên động, sa thải phụ tải, sa thải đặc biệt theo yêu cầu của Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia để đảm bảo vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện quốc gia.”

6. Bổ sung khoản 10 Điều 32 như sau:

“10. Thực hiện trang bị, lắp đặt các mạch liên động, sa thải phụ tải, sa thải đặc biệt theo yêu cầu của Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia để đảm bảo vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện quốc gia.”

7. Sửa đổi Điều 36 như sau:

“Điều 36. Tính toán phương thức vận hành hệ thống điện năm tới

Việc tính toán phương thức vận hành hệ thống điện năm tới bao gồm các nội dung chính sau:

1. Kế hoạch đưa công trình mới vào vận hành.
2. Sơ đồ kết dây cơ bản hệ thống điện.

3. Dự báo phụ tải hệ thống điện.
4. Đánh giá an ninh hệ thống điện; thông báo khả năng thiếu hụt công suất, sản lượng điện năng.
5. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện.
6. Kế hoạch thử nghiệm, thí nghiệm trong quá trình vận hành thiết bị.
7. Kế hoạch huy động nguồn điện cho ít nhất hai kịch bản thủy văn.
8. Kế hoạch huy động tổ máy phát điện cung cấp dịch vụ phụ trợ (nếu có).
9. Kế hoạch cung cấp khí cho phát điện.
10. Kế hoạch vận hành lưới điện truyền tải, phân phối thuộc quyền điều khiển.”.

8. Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 37 như sau:

“2. Đối với việc tính toán phương thức vận hành hệ thống điện tháng tới, tuần tới, ngày tới, giờ tới, Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia lựa chọn các nội dung tính toán cho phù hợp với thay đổi của các yếu tố đầu vào nhằm đảm bảo an ninh hệ thống điện.

3. Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia

a) Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia năm tới

- Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia năm tới là cơ sở cho công tác điều hành, giám sát đảm bảo cung cấp điện, bao gồm các nội dung chính sau: dự báo nhu cầu phụ tải điện; kế hoạch huy động nguồn điện; kế hoạch vận hành lưới điện truyền tải; các ràng buộc nguồn, lưới điện và cung cấp nhiên liệu;

- Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm hoàn thành và trình Cục Điều tiết điện lực phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia năm tới;

- Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm trình Bộ Công Thương phê duyệt phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia năm tới;

b) Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia tháng tới, tuần tới và các phương thức đặc biệt do Cấp điều độ quốc gia lập và trình Cục Điều tiết điện lực thông qua;

c) Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia ngày tới do Cấp điều độ quốc gia lập và phê duyệt.”.

9. Sửa đổi khoản 4 và khoản 7 Điều 41 như sau:

“4. Trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, Cấp điều độ quốc gia có trách nhiệm phê duyệt và công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của mình sơ đồ kết dây cơ bản của hệ thống điện quốc gia để áp dụng từ ngày 01 tháng 01

năm tới.

7. Trong quá trình vận hành, khi xét thấy sơ đồ kết dây cơ bản không còn phù hợp, các cấp điều độ lập sơ đồ kết dây mới của hệ thống điện thuộc quyền điều khiển gửi cho điều độ cấp trên trực tiếp để xem xét và có ý kiến. Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm phê duyệt sơ đồ kết dây mới của hệ thống điện quốc gia trong phương thức vận hành tháng và tuần; Đơn vị phân phối điện có trách nhiệm phê duyệt sơ đồ kết dây mới của hệ thống điện phân phối thuộc quyền điều khiển của Cấp điều độ phân phối tỉnh trong phương thức vận hành tháng và tuần.”.

10. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 114 như sau:

“1. Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm quản lý công tác kiểm tra và cấp Chứng nhận vận hành cho các chức danh trực tiếp tham gia công tác điều độ, vận hành theo quy định tại Quy trình kiểm tra và cấp chứng nhận vận hành cho các chức danh trực tiếp tham gia công tác điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia do Cục Điều tiết điện lực ban hành.

2. Cấp điều độ quốc gia có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và cấp Chứng nhận vận hành cho các chức danh trực tiếp tham gia công tác điều độ, vận hành tại Cấp điều độ quốc gia, Cấp điều độ miền, nhà máy điện, trạm điện thuộc quyền điều khiển theo quy định tại Quy trình Kiểm tra và cấp chứng nhận vận hành cho các chức danh trực tiếp tham gia công tác điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia do Cục Điều tiết điện lực ban hành.”.

11. Sửa đổi khoản 2 Điều 115 như sau:

“2. Sau khi thực hiện đào tạo đầy đủ nội dung và thời gian theo quy định, Cấp điều độ quốc gia có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và cấp Chứng nhận vận hành cho các chức danh trực tiếp tham gia công tác điều độ, vận hành trước khi công nhận chức danh cụ thể cho nhân viên vận hành thuộc cấp điều độ quốc gia.”

12. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 135 như sau:

“b) Tổ chức kiểm tra và giám sát việc thực hiện đào tạo và cấp Chứng nhận vận hành của các cấp điều độ và Đơn vị quản lý vận hành theo quy định tại Chương VII Thông tư này và Quy trình kiểm tra và cấp chứng nhận vận hành cho các chức danh trực tiếp tham gia công tác điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia do Cục Điều tiết điện lực ban hành;

13. Sửa đổi khoản 2 Điều 135 như sau:

“2. Các đơn vị được quy định tại Điều 2 của Thông tư có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện Thông tư này.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư 23/2017/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện

1. Sửa đổi khoản 5 Điều 2 như sau:

“5. Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia.”.

2. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 10 như sau:

“1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo các Đơn vị phân phối điện đánh giá nhu cầu thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện theo quy định tại Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia:

a) Đánh giá nhu cầu thực hiện điều chỉnh phụ tải điện của hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện miền và các Đơn vị phân phối điện cho năm tới, tháng tới và tuần tới. Nội dung đánh giá nhu cầu thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện trong hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện miền là một phần của kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia năm tới, tháng tới và tuần tới được lập theo Quy định hệ thống điện truyền tải và Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành;

b) Báo cáo Cục Điều tiết điện lực kết quả đánh giá nhu cầu thực hiện điều chỉnh phụ tải điện trong hệ thống điện quốc gia năm tới, tháng tới và tuần tới trong kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia được lập theo Quy định hệ thống điện truyền tải và Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành;

c) Thông báo cho các Đơn vị phân phối điện kết quả đánh giá nhu cầu thực hiện điều chỉnh phụ tải điện của hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện miền trong kế hoạch vận hành hoặc phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia năm tới, tháng tới và tuần tới theo Quy định hệ thống điện truyền tải và Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.”

3. Bổ sung khoản 5 Điều 11 như sau:

“5. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo các Đơn vị phân phối điện xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện theo quy định tại Thông tư này, xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình điều chỉnh phụ tải điện cho năm tới và báo cáo Cục Điều tiết điện lực trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.”

Điều 4. Sửa đổi bổ sung một số nội dung của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hệ thống điện truyền tải (sau đây viết tắt là Thông tư số 25/2016/TT-BCT)

1. Sửa đổi khoản 17 Điều 3 như sau:

“17. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện là đơn vị chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia và điều hành giao dịch trên thị trường điện.”.

2. Bổ sung khoản 7 Điều 60 như sau:

“7. Trong trường hợp có khả năng thừa nguồn, cấp điều độ có quyền điều khiển có quyền thực hiện ngay việc điều tiết giảm công suất phát các nguồn điện đang phát lên lưới theo đúng các quy định hiện hành đảm bảo tần số hệ thống điện nằm trong dải quy định, hệ thống điện vận hành an toàn, ổn định.

Mức điều tiết giảm công suất huy động của các nhà máy điện và loại hình nhà máy điện phải tiết giảm do cấp điều độ có quyền điều khiển tính toán và công bố phù hợp với cơ cấu nguồn điện đang phát, công suất truyền tải giữa các vùng miền, mức dự phòng dịch vụ phụ trợ cần thiết tại thời điểm phải tiết giảm theo nguyên tắc minh bạch giữa các loại hình nguồn điện.”.

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 92 như sau:

“3. Đánh giá an ninh hệ thống điện bao gồm các nội dung tính toán, phân tích và công bố tổng công suất nguồn khả dụng dự kiến, dự báo nhu cầu phụ tải của hệ thống điện, đánh giá độ tin cậy và khả năng sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phụ tải hệ thống điện, các cảnh báo an ninh hệ thống điện và các yêu cầu khác về an ninh hệ thống điện. Đánh giá an ninh hệ thống điện bao gồm đánh giá an ninh trung hạn và ngắn hạn được quy định như sau:

a) Đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn bao gồm:

- Đánh giá an ninh hệ thống điện tháng tới và các tháng còn lại của năm: Được thực hiện để đánh giá khả năng đảm bảo an ninh hệ thống điện quốc gia cho tháng tới và các tháng còn lại của năm, đơn vị thời gian tính toán là tháng;

- Đánh giá an ninh hệ thống điện năm tới (năm N+1) có xét đến 1 năm tiếp theo: được thực hiện để đánh giá khả năng đảm bảo an ninh hệ thống điện quốc gia cho năm tới (N+1) và một năm tiếp theo (năm N+2), đơn vị thời gian tính toán là tháng;

- Đánh giá an ninh hệ thống điện tới năm N+5: được thực hiện để đánh giá khả năng đảm bảo an ninh hệ thống điện quốc gia cho năm N+3, năm N+4 và năm N+5, đơn vị tính toán là năm.

b) Đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn:

- Đánh giá an ninh hệ thống điện ngày: được thực hiện để đánh giá khả năng đảm bảo an ninh hệ thống điện quốc gia cho 14 ngày tới, đơn vị tính toán là giờ;

- Đánh giá an ninh hệ thống điện tuần: được thực hiện để đánh giá khả năng đảm bảo an ninh hệ thống điện quốc gia trong các tuần còn lại của tháng hiện tại và các tuần của tháng tới, đơn vị thời gian tính toán là tuần.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 22/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia (sau đây viết tắt là

Thông tư số 22/2017/TT-BCT)

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. *Cấp điều độ quốc gia* là cấp chỉ huy, điều độ cao nhất trong công tác điều độ hệ thống điện quốc gia.”.

2. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 9 như sau:

“1. Tham gia góp ý, xây dựng Phương án khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Cấp điều độ quốc gia lập hoặc cập nhật, sửa đổi.

2. Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện Phương án khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Cấp điều độ quốc gia lập và đã được Cục Điều tiết điện lực thông qua.”.

3. Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 10 như sau:

“2. Hằng năm, lập Phương án khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia có cấp điện áp từ 220 kV trở lên và cập nhật, sửa đổi khi có thay đổi lớn về nguồn điện và lưới điện làm thay đổi đáng kể các phương án này, lấy ý kiến của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị có liên quan trước khi báo cáo Cục Điều tiết điện lực thông qua.

3. Lập, bổ sung danh sách các nhà máy điện cung cấp dịch vụ khởi động đen phù hợp với Phương án khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia; loại bỏ những nhà máy điện không thể duy trì khả năng khởi động đen và không còn cần thiết trong Phương án khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia, cung cấp thông tin cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam và báo cáo Cục Điều tiết điện lực để xem xét trình Bộ Công Thương công bố danh sách các nhà máy điện cung cấp dịch vụ khởi động đen.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 34/2011/TT-BCT ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc lập và thực hiện kế hoạch cung ứng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện (sau đây viết tắt là Thông tư số 34/2011/TT-BCT)

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia.”.

2. Sửa đổi khoản 6 và khoản 7 Điều 3 như sau:

“6. *Đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn* được quy định tại Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành.

7. *Đánh giá an ninh hệ thống trung hạn* được quy định tại Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành.”.

3. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 9 như sau:

“a) Thực hiện tiết giảm điện đối với khách hàng sử dụng điện trừ các khách hàng sử dụng điện quan trọng được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;”.

4. Sửa đổi Điều 10 như sau:

“Điều 10. Kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia năm tới

1. Căn cứ kế hoạch vận hành hệ thống điện năm tới được duyệt, trường hợp hệ thống điện quốc gia có nguy cơ thiếu điện năng, Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm tính toán kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia năm tới theo tháng cho các tổng công ty điện lực theo phương pháp quy định tại Điều 5 Thông tư này và gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đồng thời báo cáo Cục Điều tiết điện lực để theo dõi và giám sát thực hiện.

2. Kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia năm tới gồm các nội dung sau:

- a) Thời gian dự kiến áp dụng phân bổ sản lượng điện;
- b) Nhu cầu sản lượng điện đầu nguồn của từng tổng công ty điện lực trong các tháng hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng;
- c) Điện năng khả dụng của hệ thống điện quốc gia từng tháng trong giai đoạn hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng;
- d) Sản lượng điện phân bổ theo tháng cho từng tổng công ty điện lực trong giai đoạn thiếu điện năng tương ứng với điện năng khả dụng của hệ thống từng tháng.”.

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Căn cứ kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia năm tới do Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia tính toán, các Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam có trách nhiệm tính toán, phân bổ sản lượng điện theo tháng cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc theo phương pháp quy định tại Điều 6 Thông tư này, đồng thời báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Cục Điều tiết điện lực để theo dõi và giám sát thực hiện.”.

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Căn cứ phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia tháng tới được duyệt, trường hợp tháng tới hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia thực hiện phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia tháng tới theo tuần cho các tổng công ty điện lực và gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đồng thời báo cáo Cục Điều tiết điện lực để theo dõi và giám sát thực hiện.

Trường hợp tháng tới hệ thống điện quốc gia hoặc hệ thống điện miền bị thiếu công suất, Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm xác định công suất khả dụng của hệ thống, tổng công suất cực đại đầu nguồn phân bổ cho các tổng công ty điện lực theo tuần theo phương pháp quy định tại Điều 7 Thông

tư này.”.

7. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Điều 13. Kế hoạch cung ứng điện tại địa phương tháng tới

1. Trường hợp tháng tới hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, căn cứ trên kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia tháng tới, Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam phải thực hiện phân bổ sản lượng điện từng tuần trong tháng tới cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc theo phương pháp quy định tại Điều 6 Thông tư này, công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị, đồng thời báo cáo Tập đoàn điện lực Việt Nam và Cục Điều tiết điện lực để theo dõi và giám sát thực hiện.

2. Trường hợp tháng tới hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, căn cứ trên kế hoạch cung ứng điện tại địa phương năm được duyệt theo quy định tại Điều 11 Thông tư này và sản lượng điện được Tổng công ty điện lực miền phân bổ trong tháng tới, các công ty điện lực cấp tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch cung ứng điện tại địa phương trong tháng tới trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3. Trường hợp tháng tới hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, căn cứ trên kế hoạch cung ứng điện tại địa phương năm được duyệt theo quy định tại Điều 11 Thông tư này và kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia tháng tới được duyệt, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội và Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm lập kế hoạch cung ứng điện tại địa phương trong tháng tới trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Kế hoạch cung ứng điện tại địa phương trong tháng tới được lập theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư này và phải bao gồm các nội dung sau:

- a) Danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng;
- b) Sản lượng điện phân bổ cho các thành phần phụ tải điện và các khách hàng lớn sử dụng điện phân phối và các đơn vị phân phối và bán lẻ điện;
- c) Phương thức điều hoà, tiết giảm điện đối với các thành phần phụ tải điện và các khách hàng sử dụng điện lớn.

5. Sở Công Thương có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và công bố kế hoạch cung ứng điện tại địa phương trong tháng tới.”.

8. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Lập và thực hiện kế hoạch cung ứng điện tuần tại địa phương

1. Trường hợp hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, trước 11h00 ngày thứ Sáu tuần W, căn cứ kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia tuần được duyệt, Tổng công ty điện lực miền có trách nhiệm hoàn thành việc lập kế hoạch

phân bổ sản lượng điện cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc trong tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch phân bổ sản lượng điện tuần W+1 nếu cần thiết, đồng thời báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Cục Điều tiết điện lực để theo dõi và giám sát thực hiện.

2. Trường hợp hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, trước 16h00 ngày thứ Sáu tuần W, căn cứ kế hoạch phân bổ sản lượng điện của Tổng công ty điện lực miền, công ty điện lực cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thành kế hoạch cung ứng điện cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch cung ứng điện tuần W+1 nếu cần thiết, báo cáo Sở Công Thương tại địa phương để theo dõi và giám sát thực hiện.

3. Trước 16h00 ngày thứ Sáu tuần W, căn cứ kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia tuần được duyệt, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hoàn thành kế hoạch cung ứng điện cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch cung ứng điện tuần W+1 nếu cần thiết, báo cáo Sở Công Thương tại địa phương để theo dõi và giám sát thực hiện.

4. Kế hoạch cung ứng điện tuần tại địa phương được lập theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư này và căn cứ trên kế hoạch cung ứng điện tháng tại địa phương đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, có xét đến những thay đổi về nhu cầu phụ tải điện tại địa phương trong các tuần trước đó.

5. Kế hoạch cung ứng điện tuần tại địa phương bao gồm các nội dung sau:

- a) Sản lượng điện được phân bổ cho tuần W+1 và tuần W+2;
- b) Kế hoạch cung ứng điện hàng ngày trên địa bàn tỉnh, thành phố bao gồm:
 - Sản lượng điện phân bổ cho các thành phần phụ tải;
 - Danh mục khách hàng sử dụng điện lớn bị tiết giảm điện;
 - Sản lượng điện bị tiết giảm hàng ngày đối với các thành phần phụ tải điện, các khách hàng lớn sử dụng lưới điện phân phối và đơn vị phân phối và bán lẻ điện;
 - Các khu vực bị tiết giảm điện;
 - Thời gian dự kiến tiết giảm điện.”.

9. Sửa đổi Điều 15 như sau:

“Điều 15. Kế hoạch phân bổ công suất của hệ thống điện quốc gia

1. Trường hợp hệ thống điện quốc gia có nguy cơ thiếu công suất theo kết quả đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn, Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm:

- a) Xác định công suất khả dụng của hệ thống điện quốc gia từng ngày trong

02 tuần tới, mức thiếu hụt công suất hàng ngày và khoảng thời gian thiếu hụt công suất;

b) Tính toán kế hoạch phân bổ công suất cho các tổng công ty điện lực theo phương pháp quy định tại Điều 7 Thông tư này, thông báo cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các tổng công ty Điện lực và báo cáo Cục Điều tiết điện lực, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện tình trạng thiếu công suất và kế hoạch phân bổ công suất cho các tổng công ty điện lực.

2. Kế hoạch phân bổ công suất cho các tổng công ty điện lực bao gồm các nội dung sau:

- a) Khoảng thời gian hệ thống điện quốc gia thiếu công suất;
- b) Công suất khả dụng của hệ thống điện quốc gia từng ngày trong tuần;
- c) Công suất phân bổ cho các tổng công ty điện lực;
- d) Ước tính lượng công suất sẽ tiết giảm hàng ngày toàn hệ thống.”.

10. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“Điều 16. Lập và thực hiện kế hoạch tiết giảm công suất tại địa phương

1. Trường hợp hệ thống điện quốc gia thiếu công suất, trước 9h00 ngày thứ Sáu tuần W, căn cứ trên tính toán kế hoạch phân bổ công suất do Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia công bố, các Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam có trách nhiệm hoàn thành việc thực hiện phân bổ công suất cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh mức công suất phân bổ tuần W+1 cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc theo phương pháp quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Trước 16h00 ngày thứ Sáu tuần W, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh và các công ty điện lực cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thành kế hoạch tiết giảm công suất tại địa phương cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch tiết giảm công suất tuần W+1 theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư này và báo cáo Sở Công Thương tại địa phương để theo dõi và giám sát thực hiện theo quy định.

3. Trường hợp công suất thực tế vận hành theo giờ của các tổng công ty điện lực và các công ty điện lực cấp tỉnh lớn hơn công suất phân bổ theo kế hoạch thì Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia và các đơn vị điều độ hệ thống điện miền được phép thực hiện các biện pháp sa thải phụ tải khẩn cấp để đảm bảo an ninh hệ thống điện.”.

11. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Phân bổ công suất và tiết giảm điện khi xảy ra thiếu công suất cục bộ

1. Trường hợp có nguy cơ xảy ra nghẽn mạch trên lưới điện truyền tải dẫn đến thiếu công suất cục bộ hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn vận hành hệ thống

điện, Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm:

a) Xác định các khu vực thiếu công suất cục bộ và các khu vực có nguy cơ không đảm bảo tiêu chuẩn vận hành hệ thống điện, khoảng thời gian xảy ra thiếu công suất cục bộ;

b) Xác định công suất cực đại có thể cung cấp cho khu vực thiếu công suất và ước tính lượng công suất thiếu hụt;

c) Tính toán kế hoạch phân bổ công suất tại khu vực thiếu công suất cục bộ cho các tổng công ty điện lực chịu ảnh hưởng, đồng thời gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam và báo cáo Cục Điều tiết điện lực để theo dõi và giám sát thực hiện.

3. Trước 9h00 ngày thứ Sáu tuần W, các tổng công ty điện lực miền trong khu vực thiếu công suất cục bộ có trách nhiệm hoàn thành việc thực hiện phân bổ công suất cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh mức công suất phân bổ tuần W+1 cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc chịu ảnh hưởng căn cứ kế hoạch phân bổ công suất tại khu vực thiếu công suất cục bộ được duyệt, đồng thời báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để theo dõi và giám sát thực hiện.

4. Trước 16h00 ngày thứ Sáu tuần W, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh và các công ty điện lực cấp tỉnh trong khu vực thiếu công suất cục bộ có trách nhiệm hoàn thành kế hoạch tiết giảm công suất tại địa phương cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch tiết giảm công suất tuần W+1 theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư này và báo cáo Sở Công Thương tại địa phương để theo dõi và giám sát thực hiện.

5. Trong quá trình điều độ vận hành hệ thống điện, Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia và các đơn vị điều độ hệ thống điện miền được phép thực hiện các biện pháp sa thải phụ tải khẩn cấp để đảm bảo an ninh hệ thống điện trong các trường hợp sau đây:

a) Trong trường hợp khẩn cấp khi xảy ra nghẽn mạch trên lưới điện truyền tải dẫn đến nguy cơ thiếu công suất cục bộ hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn vận hành hệ thống điện;

b) Công suất thực tế vận hành theo giờ của các tổng công ty điện lực và các công ty điện lực cấp tỉnh lớn hơn công suất được phân bổ theo kế hoạch.”.

Điều 7. Sửa đổi khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 39/2022/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải, Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối và Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải và Thông tư số

39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối như sau:

“6. Sửa đổi khoản 18 Điều 1 như sau:

“18. Sửa đổi Điều 74 như sau:

“Điều 74. Xác định nhu cầu dịch vụ phụ trợ

1. Nguyên tắc chung để xác định nhu cầu dịch vụ phụ trợ, bao gồm:

a) Đảm bảo duy trì mức dự phòng điện năng và công suất của hệ thống điện để đáp ứng các tiêu chuẩn vận hành và an ninh hệ thống điện;

b) Đảm bảo chi phí tối thiểu phù hợp với các điều kiện, ràng buộc trong hệ thống điện quốc gia.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm xác định và trình nhu cầu dịch vụ phụ trợ cho hệ thống điện quốc gia theo Quy trình xác định nhu cầu và vận hành dịch vụ phụ trợ do Cục Điều tiết điện lực ban hành.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 46/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, trình tự kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 1 như sau:

“9. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

“Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm:

a) Thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ của nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ khởi động nhanh, dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát thường xuyên để đảm bảo an ninh hệ thống điện, dịch vụ phụ trợ điều chỉnh điện áp và dịch vụ phụ trợ khởi động đen;

b) Kiểm tra Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này và giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan.

2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm:

a) Thỏa thuận, thống nhất giá dịch vụ phụ trợ của nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ với Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ, trình Cục Điều tiết điện lực thẩm định giá dịch vụ phụ trợ đã thỏa thuận với Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ;

b) Đàm phán, ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ với Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ; trình Cục Điều tiết điện lực kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm:

a) Lập danh sách nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ;

b) Thỏa thuận và phê duyệt lịch sửa chữa cho nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ trên cơ sở thời gian sửa chữa thực tế hạng mục tương tự của nhà máy và tiêu chuẩn của nhà chế tạo thiết bị.

4. Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ khởi động nhanh, dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát để đảm bảo an ninh hệ thống điện, dịch vụ phụ trợ điều tần, dịch vụ phụ trợ điều chỉnh điện áp, dịch vụ phụ trợ khởi động đen có trách nhiệm:

a) Đàm phán, ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ;

b) Cung cấp đầy đủ các thông tin; đảm bảo tính chính xác, hợp lý, hợp lệ của số liệu, tài liệu cung cấp cho các đơn vị, cơ quan liên quan trong quá trình đàm phán và kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ.”.”.

2. Sửa đổi khoản 11 Điều 1 như sau:

“11. Sửa đổi khoản 2 Điều 2 Hợp đồng mẫu cung cấp dịch vụ phụ trợ ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BCT như sau:

“2. Thời hạn Hợp đồng

Trừ khi gia hạn hoặc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn quy định tại Điều 9 Hợp đồng này, Hợp đồng có thời hạn do hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.”.”.

Điều 9. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản của Thông tư số 45/2018/TT-BCT, Thông tư số 24/2019/TT-BCT, Thông tư số 22/2017/TT-BCT, Thông tư số 34/2011/TT-BCT và Thông tư số 25/2016/TT-BCT

1. Bãi bỏ khoản 5 Điều 17, khoản 2, khoản 3 Điều 132 và khoản 3 Điều 133 Thông tư số 45/2018/TT-BCT.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 9 Thông tư số 22/2017/TT-BCT.

3. Thay thế cụm từ “Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia” tại phần “Nơi nhận” của Thông tư số 24/2019/TT-BCT thành cụm từ: “Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia”.

4. Thay thế cụm từ “Tập đoàn Điện lực Việt Nam” tại Điều 20 Thông tư số 34/2011/TT-BCT thành cụm từ “Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia”.

5. Thay thế cụm từ “Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia” tại khoản 2 Điều 2 và phần “Nơi nhận” của Thông tư số 34/2011/TT-BCT thành cụm từ “Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia”.

6. Bãi bỏ Điều 93, Điều 94 và Điều 95 Thông tư số 25/2016/TT-BCT.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày **01** tháng **8** năm 2024.
2. Giấy chứng nhận vận hành và quyết định về việc công nhận các chức danh tham gia công tác điều độ, vận hành hệ thống điện, thị trường điện được cấp theo quy định tại Thông tư số 40/2014/TT-BCT và Thông tư số 45/2018/TT-BCT trước khi Thông tư này có hiệu lực tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết thời hạn đã được cấp.
3. Trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày ban hành Thông tư này, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm căn cứ vào các quy định tại Điều 1 Thông tư này để rà soát, hiệu chỉnh các quy trình quy định tại khoản 1 Điều 132 Thông tư số 45/2018/TT-BCT và trình Cục Điều tiết điện lực xem xét ban hành.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Cục Điều tiết điện lực để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ Công Thương giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Toà án Nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Các Tổng công ty Điện lực;
- Lưu: VT, ĐTĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Thanh Hoài